TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG Bản án số: 66/2023/DS-ST Ngày: 27 - 7 - 2023 V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hòa

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Đào Công Minh - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa*: Bà Bùi Phương Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 07 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 91/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2023, về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2023/QĐXX-ST ngày 12 tháng 06 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2022/QĐST-DS ngày 03 tháng 07 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Tôn Nữ Ánh H, sinh năm 1975; (Có mặt)

Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1967;

Ông T ủy quyền cho bà H (theo văn bản ủy quyền ngày 27/6/2023)

Cùng địa chỉ: Số 395, tổ 14, khóm Tân Hiệp A, thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thành D, sinh năm 1942; (Có mặt)

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1952; (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Sơn Hiệp, xã An Bình, huyện Thoại Sơn, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1978; (Vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1985; (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Sơn Hiệp, xã An Bình, huyện Thoại Sơn, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Tôn Nữ Ánh H và là đại diện của ông Nguyễn Thanh T trình bày:

Vào ngày 06/9/2022, bà H và ông T có cho vợ chồng ông Nguyễn Thành D, bà Nguyễn Thị T vay 150.000.000 đồng, mục đích để cho con ông làm vốn mua bán, lãi suất thỏa thuận 5%/tháng; khi vay ông bà có thế chấp 01 Giấy chứng chứng nhận quyền sử dụng đất số CS04559, diện tích 191,6m^2, thửa số 33, tờ bản đồ số 6, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp cho ông D, bà T, tạc lạc xã An Bình, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; có biên nhận ngày 06/9/2022 do ông D bà T ký tên cùng với các con của ông bà là chị Th, anh S với tư cách là người chứng kiến, con trong gia đình biết cha mẹ có vay tiền. Từ khi vay đến nay ông bà không trả lãi, chỉ trả vốn được 20.000.000 đồng, đến nay thì không trả khoản tiền nào, hiện còn nợ vốn 130.000.000 đồng.

Nay bà H và ông T yêu cầu ông Nguyễn Thành D, bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả số tiền vay còn nợ là 130.000.000 đồng . Rút lại yêu cầu tính lãi. Không yêu cầu tính lãi. Bà H và ông T tự nguyện trả lại cho ông D, bà T một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS04559 do Sở tài nguyên và Môi trường cấp ngày 22/6/2022 cho ông Nguyễn Thành D, bà Nguyễn Thị T.

Theo đơn bản tự khai, lời khai và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Thành D và bà Nguyễn Thị T đồng trình bày:

Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn S là con của ông D, bà T có hỏi mượn vợ chồng ông, bà 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thế chấp và vay của vợ chồng bà Tôn Nữ Ánh H, ông Nguyễn Thanh T với số tiền vay là 150.000.000 đồng, có làm biên nhận ngày 06/9/2022, nhưng khi ký tên vào biên nhận thì không biết bao nhiêu tiền, các con kêu ông, bà ký thì ký, sau này mới biết số tiền vay là 150.000.000đ, đến nay còn nợ lại 130.000.000 đồng do đã trả được 20.000.000 đồng. Nay ông D, bà T cũng thống nhất còn nợ và đồng ý trả cho bà H, ông T số tiền 130.000.000 đồng, nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn, xin được trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi dứt nợ, còn tiền lãi thì xin không trả. Tại phiên tòa ông T bà D thay đổi ý kiến không đồng ý trả

130.000.000đ cho bà H, ông T vì cho rằng đây là nợ của chị Th thì đòi chị Th, ông bà không có trách nhiệm trả.

Trong quá trình giải quyết, Toà án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ chị Th, anhS theo quy định pháp luật nhưng cả hai không đến tham gia phiên hòa giải, cũng không gửi văn bản ghi ý kiến mà không có lý do, nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của chị Th, anhS được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, căn cứ vào hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: bà Tôn Nữ Ánh H, ông Nguyễn Thanh T làm đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thành D, bà Nguyễn Thị T có địa chỉ: Ấp Sơn Hiệp, xã An Bình, huyện Thoại Sơn, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang phải trả cho bà 130.000.000đ. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, anh S, chị Th đã được Tòa án tống đạt Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ chị Th, anhS theo quy định pháp luật, nhưng anhS, chị Th vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Th, anh S .

[2] Về nội dung: Bà Tôn Nữ Ánh H, ông Nguyễn Thanh T làm đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thành D, bà Nguyễn Thị T phải trả cho ông, bà 130.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, theo Biên nhận ngày 06/9/2022 thể hiện ông ông D, bà T có ký tên vay tiền của bà H, ông T số tiền 150.000.000 đồng như vậy giữa bà Tôn Nữ Ánh H, ông Nguyễn Thanh T và ông Nguyễn Thành D, bà Nguyễn Thị T có xác lập hợp đồng vay tài sản với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng vay tài sản giữa hai bên đương sự được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận với nhau, có làm giấy tờ phù hợp với Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015. Sau khi vay, ông D, bà T mới trả được 20.000.000đ còn thiếu 130.000.000đ chưa trả. Ông T, bà H đã nhiều lần nhắc nhở yêu cầu ông D, bà T phải trả số tiền 130.000.000đ còn thiếu, nhưng ông D bà T không trả vốn và cũng không trả lãi là vi phạm nghĩa

vụ trả nợ của bên vay quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, bà H, ông T yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho ông, bà số tiền 130.000.000đ là có căn cứ được chấp nhận.

Tại phiên tòa ông D, bà T thay đổi lời khai cho rằng không phải ông, bà vay 150.000.000đ của bà H, ông T mà ông, bà chỉ nghĩ ký giấy vay mấy chục triệu thôi do vậy không đồng trả số tiền còn thiếu 130.000.000đ cho bà H, ông T, lời khai nại này không có căn cứ để xem xét vì chính ông D, bà T có ký tên trong biên nhận và có gửi cho bà H 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để làm tin đảm bảo.

Trong biên nhận có 04 người cùng ký tên là ông Nguyễn Thành D, bà Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Văn S, chị Nguyễn Thị Th nhưng bà H xác nhận người vay tiền là bà T, ông D cònS và Th ký tên là chứng kiến việc ông bà T, D vay tiền nên không yêu cầu Th,S cùng trả nợ là có căn cứ.

[4] Về lãi suất: Bà H xin rút lại yêu cầu tính lãi nên đình chỉ yêu cầu này.

[5] Về án phí, căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phi Tòa án, do bị buộc phải có nghĩa vụ trả tiền cho nguyên đơn nên bà T, ông D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên ông, bà là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; và các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc ông Nguyễn Thành D, bà Nguyễn Thị T phải trả cho bà Tôn Nữ Ánh H, ông Nguyễn Thanh T 130.000.000đ *(Một trăm ba mươi triệu đồng)*

Đình chỉ phần yêu tính lãi đối với sồ tiền 130.000.000đ *(Một trăm ba mươi triệu đồng)*.

Bà Tôn Nữ Ánh H, ông Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ trả cho ông ông Nguyễn Thành D, bà Nguyễn Thị T một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS04559 do Sở tài nguyên và Môi trường cấp ngày 22/6/2022 cho ông Nguyễn Thành D, bà Nguyễn Thị T.

Về án phí: ông Nguyễn Thành D, bà Nguyễn Thị T được miễn tiền án phí dân sự.

Bà Tôn Nữ Ánh H, ông Nguyễn Thanh T được nhận lại 3.250.000đ (*Ba triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011688 ngày 10/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thu Hằng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, V.phòng.